

Số: **24** /2015/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày **14** tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CÁC NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định quản lý các nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 19/TTr-SKHCN ngày 16 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *NS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, NNTN (BD70).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang
Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số **24** /2015/QĐ-UBND,
ngày **14** tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh, gọi chung là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây viết tắt là đơn vị quản lý nhiệm vụ) là Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây viết tắt là đơn vị quản lý kinh phí) là Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trực tiếp quản lý ngân sách nhà nước để tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Điều 3. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải đáp ứng được các quy định tại Điều 6 của Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 4. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được ghi như sau: ĐTCN.XX/YY, DACN.XX/YY, ĐTXH.XX/YY.

Trong đó:

1. ĐTCN là ký hiệu chung cho các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ.

2. DACN là ký hiệu chung cho các dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ.

3. ĐTXH là ký hiệu chung cho các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

4. Nhóm XX là nhóm 2 chữ số ghi số thứ tự của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được Sở Khoa học và Công nghệ sắp xếp theo từng nhóm ĐTCN, DACN, ĐTXH trong năm bắt đầu thực hiện.

5. Nhóm YY là nhóm 02 chữ số ghi hai số cuối của năm bắt đầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

6. Giữa nhóm các chữ cái ký hiệu lĩnh vực với nhóm chữ số thứ tự các nhiệm vụ là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự nhiệm vụ với nhóm chữ số ký hiệu năm bắt đầu thực hiện là dấu gạch chéo.

Điều 5. Công bố danh mục, đăng ký, lưu giữ và thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (bao gồm: Danh mục các nhiệm vụ đưa ra tuyển chọn, giao trực tiếp; kết quả trúng tuyển; kết quả thực hiện nhiệm vụ) được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ (<http://www.sokhoahoc.hoabinh.gov.vn>) hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác theo các quy định hiện hành.

2. Việc đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được thực hiện theo những quy định tại Nghị định 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc danh mục bí mật nhà nước được đăng ký, lưu giữ theo chế độ mật.

3. Việc truyền thông về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo các quy định của Luật khoa học và công nghệ và Luật báo chí. Các sở, ngành, địa phương đề xuất đặt hàng và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, các tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ.

Điều 6. Tài chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh gồm kinh phí thực hiện các nội dung và kinh phí quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh gồm kinh phí được hỗ trợ từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn hợp pháp khác. Nguồn kinh phí này được cân đối về Sở

Khoa học và Công nghệ để giao cho tổ chức chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo tiến độ của hợp đồng.

Khuyến khích tổ chức và cá nhân tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

3. Kinh phí quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được lấy từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và được cân đối về Sở Khoa học và Công nghệ để chi cho các hoạt động quản lý.

4. Việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được thực hiện theo quy định về quản lý tài chính khoa học và công nghệ hiện hành.

Chương II

TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 7. Xác định nhiệm vụ, tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và thẩm định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Việc xác định nhiệm vụ, tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và thẩm định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặc biệt quan trọng sau khi lấy ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giao trực tiếp cho tổ chức có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện.

Điều 8. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng đặt hàng thực hiện nhiệm vụ với tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

2. Mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ độc lập cấp tỉnh thực hiện theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”

Điều 9. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

1. Định kỳ 06 tháng một lần, hoặc theo yêu cầu đột xuất của cơ quan quản lý có thẩm quyền, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh xây dựng báo cáo tiến độ hoặc báo cáo theo nội dung yêu cầu gửi về Sở Khoa học và Công nghệ. Trường hợp tổ chức chủ trì không thực hiện việc báo cáo tiến độ đúng quy

định từ 02 lần trở lên thì sẽ bị dừng cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ và xử lý theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về tiến độ thực hiện, nội dung và tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo hợp đồng đã ký.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng thực hiện

1. Tổ chức chủ trì được chủ động điều chỉnh dự toán kinh phí trong tổng kinh phí được giao khoán theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh về tổ chức chủ trì, tên, mục tiêu, sản phẩm, tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt trên cơ sở văn bản đề xuất của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và đề nghị của Sở khoa học và Công nghệ.

3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở văn bản đề xuất của tổ chức chủ trì. Việc điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ chỉ được thực hiện 01 lần không quá 12 tháng đối với các nhiệm vụ có thời gian thực hiện từ 24 tháng trở lên và không quá 06 tháng đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện dưới 24 tháng. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Trong trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến của cơ quan đề xuất đặt hàng trước khi quyết định điều chỉnh hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh.

Điều 11. Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Trình tự, thủ tục đánh giá nghiệm thu, công nhận các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá nghiệm thu, công nhận các kết quả và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Điều 12. Quản lý sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Tài sản được mua sắm, hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, xử lý theo quy định hiện hành.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xác định Danh mục các nhiệm vụ; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Ký hợp đồng với tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

4. Chủ trì kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; điều chỉnh hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 10.

5. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

6. Mời đại diện cơ quan đề xuất đặt hàng, đại diện sở, ngành, địa phương sử dụng kết quả nghiên cứu tham dự các cuộc họp hội đồng khoa học và công nghệ xác định nhiệm vụ, hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

7. Chủ trì cấp phát và phối hợp với Sở Tài Chính thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức đề xuất đặt hàng

1. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh với Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Cử đại diện tham gia các cuộc họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp và hội đồng đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý.

5. Tổ chức tiếp nhận và chịu trách nhiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do bộ, ngành, địa phương đã đề xuất đặt hàng. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả ứng dụng về Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức chủ trì

1. Chịu trách nhiệm về nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí của nhiệm vụ nhằm đáp ứng được mục tiêu, tạo ra được sản phẩm theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Lựa chọn cá nhân thuộc tổ chức chủ trì có đủ trình độ chuyên môn và năng lực tổ chức thực hiện để làm chủ nhiệm nhiệm vụ. Trường hợp thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ thì cá nhân được lựa chọn phải đáp ứng các tiêu chí của chủ nhiệm nhiệm vụ quy định tại Quyết định ban hành quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước. Kết quả việc thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ phải báo cáo bằng văn bản với Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với Sở Khoa học và Công nghệ; ký hợp đồng giao việc, hợp đồng thuê khoán chuyên môn với chủ nhiệm nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung của nhiệm vụ.

4. Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng về trách nhiệm của bên nhận đặt hàng với Sở Khoa học và Công nghệ và trách nhiệm của bên đặt hàng với chủ nhiệm nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ.

5. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất (trang thiết bị, nhà xưởng, phương tiện), nhân lực, huy động đủ các nguồn tài chính hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước (nếu có) và các điều kiện khác để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký.

6. Sử dụng có hiệu quả kinh phí được cấp để thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký với Sở Khoa học và Công nghệ; cấp đủ và đúng tiến độ kinh phí từ các nguồn kinh phí đã cam kết trong hợp đồng cho chủ nhiệm nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung của nhiệm vụ; thực hiện thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

7. Thực hiện chế độ báo cáo với Sở Khoa học và Công nghệ. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ. Kiến nghị các điều chỉnh khi cần để thực hiện được mục tiêu, nội dung, sản phẩm của nhiệm vụ.

8. Tổ chức đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ từ kết quả của nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc công bố, giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định hiện hành.

10. Tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao các kết quả của nhiệm vụ, được hưởng các quyền lợi và chịu trách nhiệm phân phối các lợi ích từ các hoạt động trên theo quy định của pháp luật.

11. Kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do tổ chức chủ trì thực hiện được ghi nhận, làm căn cứ để xem xét khen thưởng và được giao thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác.

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ nhiệm nhiệm vụ

1. Xây dựng và hoàn thiện thuyết minh của nhiệm vụ đáp ứng được mục tiêu, tạo ra được sản phẩm theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ký hợp đồng với tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về tính trung thực, giá trị khoa học, kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký; chịu trách nhiệm đề xuất với tổ chức chủ trì về phương án ứng dụng kết quả hoặc thương mại hoá sản phẩm từ kết quả của nhiệm vụ.

4. Được bảo đảm các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ theo cam kết trong hợp đồng với tổ chức chủ trì và đề xuất, kiến nghị các điều chỉnh khi cần thiết.

5. Phối hợp với tổ chức chủ trì đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng. Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng một lần), báo cáo đột xuất về tiến độ triển khai, sử dụng kinh phí và báo cáo kết quả thực hiện của nhiệm vụ với tổ chức chủ trì. Chủ trì xây dựng báo cáo tổng kết khoa học và công nghệ và các tài liệu khác theo hợp đồng đã ký với tổ chức chủ trì.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quy định này đối với các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang